TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ TIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 25/2024/QĐST-DS	*Hà Tiên, ngày 19 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 65/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1972. Địa chỉ: M, Cư Xá P, phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Huỳnh Quốc Bảo H, sinh năm 1975. Địa chỉ: Tổ G, khu phố C, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Võ Thị H1, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ 7, khu phố 3, phường Tô Châu, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Tuyết N yêu cầu yêu cầu ông Huỳnh Quốc Bảo H và bà Võ Thị H1 phải trả số tiền còn nợ là 205.000.000 đồng (Hai trăm lẻ năm triệu đồng).

Ông Huỳnh Quốc Bảo H và bà Võ Thị H1 thừa nhận còn nợ bà Nguyễn Thị Tuyết N số tiền 205.000.000 đồng (Hai trăm lẻ năm triệu đồng).

Thời hạn và phương thức thanh toán như sau: Số tiền 205.000.000 đồng (Hai trăm lẻ năm triệu đồng) ông Huỳnh Quốc Bảo H và bà Võ Thị H1 thanh toán cho bà Nguyễn Thị Tuyết N ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ số tiền phải thanh toán thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Nguyễn Thị Tuyết N và ông Huỳnh Quốc Bảo H tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 5.125.000 đồng (Năm triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng), mỗi người chịu một nửa số tiền 2.562.500 đồng, do bà N là người khuyết tật và thân nhân liệt sĩ được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ và có đơn xin miễn án phí thuộc trường hợp miễn án phí. Ông Huỳnh Quốc Bảo H phải nộp án phí số tiền là 2.562.500 đồng (hai triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa **3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Đình Đ